

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2024 trên địa bàn huyện Hớn Quản

Căn cứ Kế hoạch số 81/KH-UBND ngày 08/3/2024 của UBND tỉnh Bình Phước về việc thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2024 trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

Xét đề nghị của Trưởng phòng Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 340/TTr-PLĐTBXH ngày 27/3/2024. Ủy ban nhân dân huyện ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2024 trên địa bàn huyện Hớn Quản, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021- 2025.

- Hỗ trợ sản xuất phù hợp nguyện vọng và điều kiện thực tiễn địa phương nhằm giúp người nghèo, hộ nghèo ổn định cuộc sống, phát triển sản xuất và mô hình giảm nghèo, có việc làm bền vững, tăng thu nhập, tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản, nâng cao mức sống và chất lượng sống cho hộ nghèo, hộ cận nghèo; giảm dần khoảng cách chênh lệch về thu nhập, mức sống giữa các khu vực, các địa phương và các nhóm dân cư; từng bước xã hội hóa công tác giảm nghèo trên phạm vi toàn huyện.

2. Yêu cầu

- Bám sát các nhiệm vụ, nội dung hỗ trợ các dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững (gọi tắt là Chương trình), đạt được các mục tiêu, chỉ tiêu đề ra trong Kế hoạch. Sử dụng hiệu quả nguồn kinh phí thực hiện Chương trình, đúng quy định tài chính hiện hành; huy động, lồng ghép thêm nguồn lực trong quá trình triển khai thực hiện.

- Tăng cường công tác phối hợp giữa các phòng, ban liên quan và UBND các xã, thị trấn trong triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình. Giải quyết kịp thời các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện, phấn đấu hoàn thành chỉ tiêu, nhiệm vụ đề ra.

II. MỤC TIÊU

* Đặc điểm tình hình chung: Cuối năm 2023 toàn huyện có tổng số hộ nghèo là: 125 hộ, tỷ lệ 0,44% số hộ toàn huyện (trong đó: Hộ nghèo thuộc khu vực nông thôn: 123 hộ; Hộ nghèo thuộc khu thành thị: 02 hộ; hộ nghèo dân tộc thiểu số 52 hộ). Tổng số hộ cận nghèo là 143 hộ, chiếm tỷ lệ 0,5% tổng số hộ

toàn huyện, (trong đó: Hộ cận nghèo thuộc khu vực nông thôn là 132 hộ; hộ cận nghèo thuộc khu thành thị là 11 hộ; hộ cận nghèo DTTS là 61 hộ).

1. Mục tiêu tổng quát

Tiếp tục thực hiện mục tiêu giảm nghèo đa chiều, bao trùm, bền vững; giảm dần khoảng cách giàu nghèo giữa các địa phương; hạn chế tái nghèo và phát sinh nghèo mới; hỗ trợ người nghèo vượt lên mức sống tối thiểu, tiếp cận đầy đủ các dịch vụ xã hội cơ bản, nâng cao chất lượng cuộc sống, đảm bảo hài hòa giữa phát triển kinh tế và an sinh xã hội bền vững, hoàn thành mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của huyện giai đoạn 2021 - 2025.

2. Mục tiêu cụ thể

Năm 2024 đề ra chỉ tiêu giảm 68 hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều, giai đoạn 2021-2025. Trong đó giảm 43 hộ nghèo DTTS và 25 hộ nghèo người kinh. Đưa chỉ tiêu hộ nghèo xuống dưới 0,3%, đạt tiêu chí huyện về đích Nông thôn mới. (Theo Quyết định 1837/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND huyện Hớn Quản về việc giao kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024)

(Kèm phụ lục phân bổ chỉ tiêu giảm nghèo của các xã)

- Đảm bảo 100% hộ nghèo, hộ cận nghèo đủ điều kiện được hưởng các chính sách ưu đãi của Nhà nước về y tế, giáo dục, nhà ở, tín dụng ưu đãi, hỗ trợ đào tạo nghề, tạo việc làm, xuất khẩu lao động, nước sạch và vệ sinh, thông tin, hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế.

- 100% cán bộ làm công tác giảm nghèo ở cơ sở được bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ giảm nghèo.

- Các đối tượng là hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo đủ điều kiện theo quy định sẽ được thụ hưởng các Chương trình, dự án giảm nghèo bền vững.

- Thực hiện hỗ trợ thẻ bảo hiểm y tế cho 100% người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo.

- Đảm bảo nguồn vốn cho vay 100% hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo đủ điều kiện, có nhu cầu vay vốn phát triển sản xuất, kinh doanh.

3. Kết quả chủ yếu

- Hỗ trợ xây dựng, nhân rộng các mô hình giảm nghèo, dự án hỗ trợ phát triển sản xuất, khởi nghiệp, khởi sự kinh doanh nhằm đa dạng hóa sinh kế, tạo việc làm, có thu nhập bền vững, thích ứng với biến đổi khí hậu, dịch bệnh cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo.

- Hỗ trợ người nghèo nâng cao năng lực sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp.

- Phát triển đồng bộ giáo dục nghề nghiệp cả về quy mô và chất lượng đào tạo; hỗ trợ người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo và người lao động có thu nhập thấp nâng cao kỹ năng nghề nghiệp. Gắn kết giáo dục nghề nghiệp với việc làm bền vững, tạo sinh kế, tăng thu nhập và nâng cao chất lượng cuộc sống cho người nghèo; góp phần hạn chế người dân rơi vào tình trạng đói nghèo, tái nghèo.

- Kết nối, tư vấn, định hướng nghề nghiệp, phát triển thông tin thị trường

lao động, hỗ trợ tìm việc làm bền vững cho người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo và người lao động thuộc các vùng nghèo, vùng khó khăn.

- Cải thiện tình trạng thiếu vi chất dinh dưỡng ở trẻ em dưới 16 tuổi thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo.

III. NỘI DUNG THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

1. Các Dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững.

Kế hoạch vốn ngân sách Nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2024 dự kiến phân bổ khoảng 4.034 triệu đồng, trong đó:

+ Nguồn ngân sách Trung ương: khoảng 3.507 triệu đồng.

+ Nguồn ngân sách Tỉnh: khoảng 176 triệu đồng.

+ Ngân sách huyện đối ứng: khoảng 351 triệu đồng.

1.1. Dự án 2. Đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo

Mục tiêu: Hỗ trợ đa dạng hóa sinh kế, xây dựng, phát triển các mô hình giảm nghèo, dự án giảm nghèo để tạo việc làm, sinh kế bền vững, có thu nhập tốt, nâng cao chất lượng cuộc sống và thích ứng với biến đổi khí hậu, dịch bệnh cho người nghèo; góp phần thực hiện mục tiêu chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động, phát huy các giá trị văn hoá của dân tộc, thể mạnh của vùng, địa phương để thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế.

a) Đối tượng:

- Người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo (trong vòng 36 tháng kể từ thời điểm thoát nghèo), người khuyết tật (không có sinh kế ổn định) trên phạm vi toàn huyện; ưu tiên hỗ trợ hộ nghèo dân tộc thiểu số, hộ nghèo có thành viên là người có công với cách mạng và phụ nữ thuộc hộ nghèo.

- Cá nhân, tổ chức, hộ gia đình, tổ, nhóm hợp tác, hợp tác xã, doanh nghiệp; cơ sở đào tạo, cơ sở giáo dục nghề nghiệp; trung tâm nghiên cứu, khoa học, công nghệ, kỹ thuật; cơ sở sản xuất, kinh doanh khác xây dựng, nhân rộng, phát triển mô hình, dự án giảm nghèo, khởi nghiệp, khởi sự kinh doanh nhằm tạo việc làm, sinh kế, tăng thu nhập và chuyển giao khoa học, công nghệ, kỹ thuật, mô hình giảm nghèo cho người nghèo; ưu tiên hỗ trợ các mô hình giảm nghèo, mô hình khởi nghiệp, khởi sự kinh doanh do người khuyết tật, dân tộc thiểu số, phụ nữ, học sinh, sinh viên thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo chủ trì thực hiện.

- Tạo điều kiện để người yếu thế, dễ bị tổn thương, có hoàn cảnh khó khăn được tham gia thực hiện mô hình, dự án giảm nghèo.

b) Nội dung:

Xây dựng, phát triển, nhân rộng các mô hình, dự án giảm nghèo hỗ trợ phát triển sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, thương mại, du lịch, khởi nghiệp, khởi sự kinh doanh nhằm tạo việc làm, sinh kế bền vững, thu nhập tốt cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo; tập huấn, chuyển giao khoa học, kỹ thuật, công nghệ; dạy nghề, hướng nghiệp, tạo việc làm; hỗ trợ giống cây trồng, vật nuôi, nguyên liệu sản xuất, vật tư, công cụ, máy móc, thiết bị, nhà xưởng sản xuất và

điều kiện cơ sở vật chất; xúc tiến thương mại, tiếp cận thị trường, liên kết phát triển sản xuất, phát triển ngành nghề với bảo quản, chế biến, tiêu thụ sản phẩm giữa hộ nghèo, cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, cộng đồng với hợp tác xã, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân liên quan và các nội dung khác theo quy định của pháp luật; mô hình giảm nghèo gắn với quốc phòng, an ninh.

- Tổ chức các hoạt động đa dạng hóa sinh kế khác do cộng đồng đề xuất, phù hợp với phong tục, tập quán, nhu cầu của cộng đồng; phù hợp với mục tiêu của Chương trình và quy định của pháp luật.

c) Phân công nhiệm vụ:

Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện chủ trì thực hiện Dự án 2, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội, các phòng, ban, ngành đoàn thể và UBND các xã, thị trấn tổ chức thực hiện theo quy định, lồng ghép với kế hoạch giảm nghèo hộ nghèo không là dân tộc thiểu số; Chương trình MTQG phát triển KT-XH vùng đồng bào DTTS và Miền núi trên địa bàn huyện.

d) Dự kiến kinh phí

Tổng kinh phí dự kiến: 1.749 triệu đồng. Trong đó:

+ Nguồn ngân sách Trung ương: khoảng 1.521 triệu đồng.

+ Nguồn ngân sách Tỉnh: khoảng 76 triệu đồng.

+ Ngân sách huyện đối ứng: Khoảng 152 triệu đồng.

1.2. Dự án 3: Hỗ trợ phát triển sản xuất, cải thiện dinh dưỡng

a) Tiểu dự án 1: Hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp

- *Mục tiêu:* Hỗ trợ nâng cao năng lực sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp; đẩy mạnh phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị, ứng dụng công nghệ cao nhằm đổi mới phương thức, kỹ thuật sản xuất, bảo đảm an ninh lương thực, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng, tăng thu nhập; gắn với quy hoạch sản xuất, đề án chuyển đổi cơ cấu sản xuất của địa phương theo hướng sản xuất hàng hóa, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả sản xuất, phát triển các sản phẩm có tiềm năng, thế mạnh tại địa phương, tạo giá trị gia tăng cho người sản xuất, thoát nghèo bền vững.

- *Đối tượng:* Người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, người khuyết tật (*không có sinh kế ổn định*) trên phạm vi toàn huyện. Ưu tiên hỗ trợ hộ nghèo dân tộc thiểu số, phụ nữ thuộc hộ nghèo.

- *Nội dung:* Thực hiện theo Điều 5, Điều 6, Điều 7 của Thông tư số 04/2022/TT-BNNPTNT ngày 11/7/2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn thực hiện hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp thuộc Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025.

- *Phân công nhiệm vụ:* Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp chủ trì thực hiện Tiểu Dự án 1 thuộc Dự án 3, phối hợp với Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội, các phòng, ban, ngành đoàn thể và UBND các xã, thị trấn tổ chức thực hiện theo quy định, lồng ghép với kế hoạch giảm nghèo hộ nghèo không là dân tộc thiểu số; Chương trình MTQG phát triển KT-XH vùng đồng bào DTTS và Miền núi trên địa bàn huyện.

- *Dự kiến kinh phí*

Tổng kinh phí dự kiến: 674 triệu đồng. Trong đó:

- + Nguồn ngân sách Trung ương: khoảng 586 triệu đồng.
- + Nguồn ngân sách Tỉnh: khoảng 29 triệu đồng.
- + Ngân sách huyện đối ứng: khoảng 59 triệu đồng.

b) Tiểu dự án 2: Cải thiện dinh dưỡng.

- *Mục tiêu:* Cải thiện tình trạng dinh dưỡng và giảm suy dinh dưỡng thấp còi, chăm sóc sức khỏe, nâng cao thể trạng và tâm vóc của trẻ em dưới 16 tuổi thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo.

- *Đối tượng:* Trẻ em dưới 16 tuổi thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo.

- *Nội dung hỗ trợ:*

+ Hỗ trợ tiếp cận, can thiệp trực tiếp phòng chống suy dinh dưỡng, thiếu vi chất dinh dưỡng cho trẻ em dưới 5 tuổi thuộc hộ gia đình nghèo và cận nghèo.

+ Tăng cường hoạt động cải thiện chất lượng bữa ăn cho học sinh con gia đình thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo và giáo dục chăm sóc dinh dưỡng; can thiệp phòng chống thiếu vi chất dinh dưỡng; bảo vệ, chăm sóc dinh dưỡng cho trẻ học đường (*trẻ từ 5 đến dưới 16 tuổi*).

- *Phân công nhiệm vụ:*

Trung tâm Y tế huyện chủ trì, phối hợp với phòng Lao động - Thương binh và Xã hội, các phòng, ban, ngành đoàn thể và UBND các xã, thị trấn tổ chức thực hiện theo quy định.

- *Dự kiến kinh phí*

Tổng kinh phí dự kiến: 280 triệu đồng. Trong đó:

- + Nguồn ngân sách Trung ương: khoảng 244 triệu đồng.
- + Nguồn ngân sách Tỉnh: khoảng 12 triệu đồng.
- + Ngân sách huyện đối ứng: khoảng 24 triệu đồng.

1.3. Dự án 4: Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững

a) Tiểu dự án 1: Phát triển giáo dục nghề nghiệp

- *Mục tiêu:* Phát triển giáo dục nghề nghiệp cả về quy mô và chất lượng đào tạo, hỗ trợ đào tạo nghề cho người nghèo, gắn kết chặt chẽ giáo dục nghề nghiệp với tạo việc làm, sinh kế bền vững, tăng thu nhập và nâng cao chất lượng cuộc sống.

- *Đối tượng:*

+ Người học nghề, lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo; người lao động có thu nhập thấp;

+ Các doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức và cá nhân có liên quan;

+ Các Phòng, ban, ngành, địa phương được giao nhiệm vụ thực hiện các hoạt động của Tiểu dự án.

- *Nội dung hỗ trợ:*

+ Xây dựng các chuẩn về giáo dục nghề nghiệp (gồm: tiêu chuẩn kỹ năng nghề; định mức kinh tế - kỹ thuật; quy định kiến thức tối thiểu, yêu cầu

về năng lực mà người học đạt được sau tốt nghiệp; danh mục thiết bị đào tạo tối thiểu; tiêu chuẩn cơ sở vật chất trong thực hành, thực nghiệm và thí nghiệm; giá tối đa dịch vụ giáo dục nghề nghiệp sử dụng ngân sách nhà nước); phát triển hệ thống đánh giá cấp chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia và hệ thống bảo đảm chất lượng giáo dục nghề nghiệp; phát triển chương trình, học liệu.

+ Đào tạo nghề cho người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, người lao động có thu nhập thấp.

- *Phân công nhiệm vụ:*

Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục Thường xuyên huyện chủ trì thực hiện Tiểu Dự án 1 thuộc Dự án 4 và phối hợp với phòng Lao động – Thương binh và Xã hội, các phòng, ban, ngành, địa phương tổ chức thực hiện theo quy định.

- *Dự kiến kinh phí*

Tổng kinh phí dự kiến: 240 triệu đồng. Trong đó:

+ Nguồn ngân sách Trung ương: khoảng 208 triệu đồng.

+ Nguồn ngân sách Tỉnh: khoảng 11 triệu đồng.

+ Ngân sách huyện đối ứng: khoảng 21 triệu đồng.

b) *Tiểu dự án 3: Hỗ trợ việc làm bền vững*

- *Mục tiêu:* Cung cấp thông tin thị trường lao động, đa dạng hóa các hoạt động giao dịch việc làm, kết nối cung cầu lao động, hỗ trợ tạo việc làm bền vững cho người lao động, ưu tiên người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo.

- *Đối tượng:*

+ Người lao động, ưu tiên lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo;

+ Cơ quan quản lý nhà nước các cấp.

- *Nội dung hỗ trợ:*

+ Về cơ sở hạ tầng, trang thiết bị công nghệ thông tin để hiện đại hóa hệ thống thông tin thị trường lao động, hình thành sàn giao dịch việc làm trực tuyến và xây dựng các cơ sở dữ liệu;

+ Xây dựng cơ sở dữ liệu việc tìm người - người tìm việc;

+ Hỗ trợ giao dịch việc làm;

+ Quản lý lao động gắn với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và các cơ sở dữ liệu khác;

+ Thu thập, phân tích, dự báo thị trường lao động;

+ Hỗ trợ kết nối việc làm thành công.

- *Phân công thực hiện:*

Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì phối hợp với các phòng, ban, ngành liên quan và UBND các xã, thị trấn tổ chức thực hiện và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

- *Dự kiến kinh phí*

- Tổng kinh phí dự kiến: 570 triệu đồng. Trong đó:
- + Nguồn ngân sách Trung ương: khoảng 495 triệu đồng.
 - + Nguồn ngân sách Tỉnh: khoảng 25 triệu đồng.
 - + Ngân sách huyện đối ứng: khoảng 50 triệu đồng.

1.4. Dự án 6: Truyền thông và giảm nghèo về thông tin

a) Tiểu dự án 1: Giảm nghèo về thông tin

- *Mục tiêu:* Tăng cường truyền thông, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của toàn xã hội về công tác giảm nghèo đa chiều, nhằm khơi dậy tinh thần tự lực, tự cường vươn lên thoát nghèo của người dân và cộng đồng; nâng cao khả năng tiếp cận và thụ hưởng trợ giúp pháp lý, huy động nguồn lực để thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững; tuyên truyền các gương điển hình, sáng kiến, mô hình tốt về giảm nghèo để thúc đẩy, nhân rộng và lan tỏa trong xã hội.

- *Đối tượng:* Người nghèo, người dân tại các địa bàn thực hiện Chương trình; các tổ chức và cá nhân có liên quan.

- Nội dung hỗ trợ:

- + Nâng cao năng lực cho cán bộ thông tin và truyền thông.
- + Thiết lập các cụm thông tin điện tử công cộng phục vụ thông tin, tuyên truyền đối ngoại tại cửa khẩu biên giới và cung cấp nội dung thông tin phục vụ tuyên truyền ở các xã biên giới.

+ Sản xuất mới các tác phẩm, sản phẩm báo chí, xuất bản sản phẩm truyền thông khác để cung cấp sản phẩm thiết yếu cho xã hội; hỗ trợ các điểm cung cấp dịch vụ bưu chính công cộng phục vụ tiếp cận thông tin của nhân dân ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

+ Tăng cường cơ sở vật chất cho hoạt động thông tin cơ sở (bao gồm cơ sở vật chất cho hoạt động của Đài truyền thanh xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn), đồn biên phòng để cung cấp nội dung thông tin thiết yếu cho xã hội. Trên cơ sở ứng dụng công nghệ số, đẩy mạnh trang bị cơ sở vật chất, nền tảng cung cấp nội dung thông tin thiết yếu cho xã hội.

+ Hỗ trợ tăng cường nội dung thông tin thiết yếu cho xã hội, ưu tiên đối với xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

b) Tiểu dự án 2: Truyền thông về giảm nghèo đa chiều

- *Mục tiêu:* Tăng cường truyền thông, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của toàn xã hội về công tác giảm nghèo đa chiều, nhằm khơi dậy tinh thần tự lực, tự cường vươn lên thoát nghèo của người dân và cộng đồng; nâng cao khả năng tiếp cận và thụ hưởng trợ giúp pháp lý, huy động nguồn lực để thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững; tuyên truyền các gương điển hình, sáng kiến, mô hình tốt về giảm nghèo để thúc đẩy, nhân rộng và lan tỏa trong xã hội.

- *Đối tượng:* Người nghèo, người dân tại các địa bàn thực hiện Chương trình; các tổ chức và cá nhân có liên quan.

- Nội dung:

- + Xây dựng, tổ chức thực hiện các Chương trình, sự kiện, chuyên trang, chuyên mục, phóng sự, ấn phẩm truyền thông về giảm nghèo bền vững.

- + Phát triển hoạt động trang thông tin điện tử về giảm nghèo.
- + Tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức và trách nhiệm các cấp, các ngành và toàn xã hội về công tác giảm nghèo.
- + Hỗ trợ các cơ quan báo chí, xuất bản thông tin, tuyên truyền về công tác giảm nghèo, kịp thời giới thiệu các cá nhân, tập thể, mô hình, kinh nghiệm hay trong giảm nghèo bền vững.
- + Tổ chức thực hiện phong trào thi đua “Cả nước chung tay vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau”, biểu dương, khen thưởng các địa phương, cộng đồng, hộ nghèo và tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong lĩnh vực giảm nghèo.
- + Xây dựng, tổ chức thực hiện các chương trình thông tin và truyền thông định hướng cho người dân tham gia, thụ hưởng Chương trình; tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản về việc làm, giáo dục nghề nghiệp, đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, y tế, giáo dục, nhà ở, nước sạch và vệ sinh, thông tin, trợ giúp pháp lý, trợ giúp xã hội và bình đẳng giới.
- + Tổ chức các hoạt động đối thoại chính sách về giảm nghèo ở các cấp, các ngành, nhất là cơ sở.

c) Phân công thực hiện:

Phòng Văn hóa - Thông tin chủ trì, các phòng, ban, ngành liên quan và UBND các xã, thị trấn tổ chức thực hiện và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

d) Dự kiến kinh phí

Tổng kinh phí dự kiến: 158 triệu đồng. Trong đó:

- + Nguồn ngân sách Trung ương: khoảng 137 triệu đồng.
- + Nguồn ngân sách Tỉnh: khoảng 7 triệu đồng.
- + Ngân sách huyện đối ứng: khoảng 14 triệu đồng.

1.5. Dự án 7: Nâng cao năng lực và giám sát đánh giá Chương trình

a) Tiểu dự án 1: Nâng cao năng lực thực hiện Chương trình

- *Mục tiêu:* Nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác giảm nghèo ở các cấp nhằm hỗ trợ người nghèo vươn lên thoát nghèo, phòng ngừa, hạn chế người dân rơi vào tình trạng nghèo đói; bảo đảm thực hiện Chương trình đúng mục tiêu, đúng đối tượng, hiệu quả, bền vững.

- *Đối tượng:*

+ Đội ngũ cán bộ, nhân viên các cấp thuộc các cơ quan, ban ngành chủ trì và tham gia tổ chức thực hiện các nội dung của Chương trình, nhất là cấp cơ sở (cán bộ thôn, ấp, đại diện cộng đồng, lãnh đạo tổ nhóm, cán bộ giảm nghèo, cán bộ các hội, đoàn thể); cán bộ, nhân viên, cộng tác viên các tổ chức đoàn thể, người có uy tín trong cộng đồng và các chức sắc tôn giáo tham gia triển khai thực hiện các nội dung của Chương trình giảm nghèo, chú trọng đối tượng là cán bộ nữ.

- + Các tổ chức và cá nhân có liên quan.

- *Nội dung:*

+ Xây dựng tài liệu và đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ làm công tác giảm nghèo; chú trọng các nội dung thực hiện Chương trình, giải quyết các chiều thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản cho người nghèo về việc làm, giáo dục nghề nghiệp, y tế, giáo dục, nhà ở, nước sạch và vệ sinh, thông tin. Nâng cao kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ làm công tác trợ giúp pháp lý, công tác xã hội, bình đẳng giới nhằm hỗ trợ hiệu quả cho người nghèo, đối tượng yếu thế, có hoàn cảnh khó khăn;

+ Tổ chức học tập, trao đổi kinh nghiệm trong và ngoài tỉnh; tổ chức hội thảo, hội nghị và các hoạt động khác về công tác giảm nghèo.

b) Tiểu dự án 2: Giám sát, đánh giá

- *Mục tiêu:* Tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình tại các địa phương, kịp thời giải quyết những khó khăn, vướng mắc, đảm bảo thực hiện đạt các mục tiêu đề ra.

- *Đối tượng:*

+ Các cơ quan chủ trì, quản lý các dự án, tiểu dự án, các hoạt động thuộc Chương trình; Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân tham gia thực hiện Chương trình.

+ Các tổ chức và cá nhân có liên quan.

- *Nội dung:*

+ Tổ chức các hoạt động kiểm tra, giám sát thường xuyên và định kỳ để cập nhật các thông tin liên quan đến tình hình thực hiện Chương trình nhằm phát hiện kịp thời những sai sót, yếu kém về quản lý Chương trình; kiến nghị các cấp có thẩm quyền xử lý những vướng mắc, phát sinh, việc làm sai quy định về quản lý Chương trình; giám sát việc xử lý và chấp hành các biện pháp xử lý các vấn đề đã phát hiện.

+ Tổ chức các hoạt động đánh giá định kỳ theo kế hoạch nhằm xác định mức độ đạt được theo mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể so với quyết định phê duyệt Chương trình.

+ Thực hiện chế độ thu thập thông tin, báo cáo kiểm tra và giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình theo Thông tư số 10/2022/TT-BLĐTBXH ngày 31/5/2022 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025.

+ Tổ chức thực hiện rà soát, xác định hộ nghèo và hộ cận nghèo hằng năm, hộ có mức sống trung bình theo đúng quy định và cập nhật trên phần mềm quản lý dữ liệu giảm nghèo.

c) Phân công thực hiện:

Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các phòng, ban, ngành liên quan, UBND các xã hướng dẫn tổ chức thực hiện và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

d) Dự kiến kinh phí

Tổng kinh phí dự kiến: 363 triệu đồng. Trong đó:

+ Nguồn ngân sách Trung ương: khoảng 316 triệu đồng.

+ Nguồn ngân sách Tỉnh: khoảng 16 triệu đồng.

+ Ngân sách huyện đối ứng: khoảng 31 triệu đồng.

2. Các chính sách hỗ trợ cho hộ nghèo: Thực hiện theo các quy định hiện hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và các văn bản hướng dẫn của cơ quan cấp trên. Cụ thể:

2.1. Chính sách tín dụng ưu đãi

Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Hớn Quản chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị và UBND các xã xác định đảm bảo cho vay đúng chương trình, đúng đối tượng hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ thoát nghèo. Đồng thời, nâng cao vai trò của địa phương trong việc phối hợp với tổ chức tín dụng hướng dẫn hộ được vay sử dụng nguồn vốn hiệu quả, đúng mục đích.

2.2. Hỗ trợ tiền điện

Thực hiện đầy đủ chính sách hỗ trợ tiền điện cho hộ nghèo và hộ chính sách xã hội theo hướng dẫn của Trung ương.

2.3. Hỗ trợ về y tế

- Phần đầu trong năm thực hiện mua và cấp phát thẻ bảo hiểm y tế kịp thời cho 100% người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, người dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng khó khăn; người đang sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, tránh trùng thẻ và sai sót thông tin trên thẻ bảo hiểm y tế theo quy định.

- Nâng cao chất lượng khám chữa bệnh, củng cố mạng lưới y tế cơ sở, tăng cường đội ngũ y, bác sỹ, các trang thiết bị y tế về cơ sở.

2.4. Hỗ trợ về giáo dục

Đẩy mạnh công tác xã hội hóa trong giáo dục, các cấp cùng với các hội đoàn thể vận động, tạo điều kiện cho con em hộ nghèo đến trường.

2.5. Hỗ trợ về nhà ở

Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động để huy động nguồn lực thực hiện xây mới, sửa chữa cho các hộ nghèo khó khăn về nhà ở, tạo điều kiện để người dân ổn định cuộc sống, chăm lo sản xuất, tăng thu nhập, vươn lên thoát nghèo.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Nguồn kinh phí: Ngân sách nhà nước phân bổ, kết hợp thực hiện lồng ghép từ các chương trình dự án liên quan và từ các nguồn thu, nguồn vận động hợp pháp khác theo quy định.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội

- Tổng hợp, đề xuất Ủy ban nhân dân huyện quản lý, điều hành Chương trình trên địa bàn toàn huyện.

- Chủ trì triển khai thực hiện Dự án, tiểu dự án như nội dung mục III; theo dõi, giám sát, tổng hợp kết quả thực hiện Chương trình, tham mưu báo cáo kết quả định kỳ, đột xuất về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đúng theo quy định.

2. Phòng Tài chính - Kế hoạch

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu UBND huyện bố trí ngân sách triển khai thực hiện Kế hoạch theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước. Đồng thời, kiểm tra, hướng dẫn sử dụng và thanh quyết toán nguồn kinh phí đúng mục đích, có hiệu quả.

3. Phòng Dân tộc

Chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện một số nội dung chương trình, dự án giảm nghèo trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

4. Ngân hàng Chính sách xã hội huyện

Chủ trì phối hợp với các Phòng, ban ngành liên quan, UBND các xã thực hiện chính sách tín dụng ưu đãi đối với hộ nghèo, cận nghèo, hộ mới thoát nghèo.

5. Phòng Giáo dục và Đào tạo

Chủ trì, phối hợp với Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội và UBND các thực hiện một số nội dung của Chương trình nhằm nâng cao tỷ lệ trẻ em thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo đi học đúng độ tuổi, xóa mù chữ và tỷ lệ người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, tỷ lệ người lao động thuộc vùng nghèo, vùng khó khăn qua đào tạo.

6. Đài Truyền thanh – Truyền hình

- Phối hợp các đơn vị có liên quan thông tin các chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước trong công tác giảm nghèo đến toàn thể nhân dân trong huyện để hưởng ứng thực hiện.

- Kịp thời đưa tin các hoạt động về giảm nghèo, gương người tốt, việc tốt trong công tác giảm nghèo trên địa bàn huyện.

7. Phòng Văn hóa - Thông tin; Trung tâm Y tế, Trung tâm GDNN-GDTX huyện, Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp huyện.

Chủ trì thực hiện các Dự án, tiểu dự án như nội dung mục III; theo dõi, giám sát, tổng hợp kết quả thực hiện Dự án và báo cáo cơ quan quản lý Dự án.

8. Các thành viên Ban chỉ đạo các Chương trình MTQG huyện

Theo trách nhiệm được giao của ngành, xây dựng kế hoạch, phối hợp thực hiện có hiệu quả, bảo đảm sự đồng bộ của quá trình phát triển kinh tế - xã hội của huyện.

9. Đề nghị Ủy ban MTTQVN huyện và các tổ chức thành viên: theo chức năng, nhiệm vụ, giám sát việc thực hiện Chương trình tại các phòng, ban và địa phương theo quy định.

10. Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn

- Trên cơ sở Kế hoạch của UBND huyện, UBND các xã, thị trấn xây dựng Kế hoạch giảm nghèo cụ thể sát với tình hình thực tế, phân công tổ chức, cá nhân phụ trách từng hộ, phân bổ chỉ tiêu đến từng khu phố, ấp, sóc trên địa bàn, tổ chức rà soát nhu cầu cụ thể của từng hộ để đưa ra những giải pháp cụ thể và hiệu quả.

- Thực hiện tốt công tác điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo

phương pháp đa chiều, phân loại hộ nghèo thuộc chính sách giảm nghèo và hộ nghèo thuộc chính sách bảo trợ xã hội; thực hiện tốt công tác bình xét đối tượng thụ hưởng các chính sách, dự án của Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững. Quản lý hồ sơ, sổ sách của Chương trình MTQG giảm nghèo đầy đủ và khoa học.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2024 trên địa bàn huyện Hớn Quản, yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức thực hiện hiệu quả, đúng quy định. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc các cơ quan liên hệ Thường trực BCD (phòng LĐ-TB&XH) để được hướng dẫn./.

Nơi nhận:

- Sở LĐTB&XH;
- Ban Dân tộc tỉnh;
- TTHU, TT HĐND huyện;
- CT, PCT UBND huyện;
- Các phòng, ban, ngành, đoàn thể huyện;
- Bảo hiểm xã hội;
- UBND các xã, thị trấn;
- LĐVP; CVVX;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Hạ

